

## **\*Nền Giáo dục thời Đệ Nhất và Đệ Nhị VNCH \***



**Phải đến giữa thập niên 1950, dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, chương trình Việt mới bắt đầu được áp dụng ở trong Nam để thay thế chương trình Pháp. Cũng từ khoảng thời gian đó, thời Đệ Nhất Cộng Hòa, các nhà lãnh đạo giáo dục Việt Nam mới có cơ hội đóng vai trò lãnh đạo quan trọng của họ. Những đóng góp của họ thật lớn lao đưa đến sự bành trướng và phát triển vô cùng mạnh mẽ của nền giáo dục quốc gia dưới thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa.[...]**

**Giáo dục VNCH nằm trong những Nguyên Tắc Căn Bản do Bộ Giáo Dục ấn hành năm 1959 và sau đó được ghi lại trong hiến pháp 1967. Những nguyên tắc căn bản này được tóm lược như sau:**

**Thứ nhất: Giáo dục Việt Nam là giáo dục nhân bản (humanistic education).** Nhân là người hay con người, bản là gốc là căn bản. Trong lĩnh vực triết lý, thuyết nhân bản chủ trương con người có địa vị quan trọng trong đời sống trên thế gian này. Thuyết nhân bản lấy con người làm gốc, lấy cuộc sống của con người trong cuộc đời này làm căn bản chứ không nhắm đến linh hồn hay một cuộc đời nào khác ngoài thế giới mà loài người hiện đang sống trong đó. Theo thuyết này, con người có giá trị đặc biệt của con người, cao cả hơn tất cả các giống sinh vật khác trên đời này. Chỉ có con người mới có văn hóa, có những hoạt động có suy tư, có sáng tạo, làm cho cuộc sống của con người tiến hóa luôn từ xưa đến giờ. Nhân bản cũng chỉ tính cách linh thiêng của con người, khác hơn mọi loài vật, “nhân linh ư vạn vật”, và con người phải được tôn trọng bởi tính linh thiêng đó. Con người tự nó là một cứu cánh chứ không phải là một phương tiện. Triết lý nhân bản chấp nhận có sự khác biệt giữa các cá nhân nhưng không chấp nhận dùng sự khác biệt đó để đánh giá con người, và không chấp nhận sự kỳ thị hay phân biệt giàu nghèo, địa phương, tôn giáo, chủng tộc... Với triết lý nhân bản, con người có giá trị của con người như nhau, và mọi người đều có quyền được hưởng những cơ hội đồng đều về giáo dục.

**Thứ hai: Giáo dục Việt Nam là giáo dục dân tộc (nationalistic education).** Giáo dục tôn trọng giá trị truyền thống của dân tộc trong mọi sinh hoạt liên hệ tới gia đình, nghề nghiệp, và quốc gia. Giáo dục phải bảo tồn và phát huy được những tinh anh hay những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc. Dân tộc Việt Nam có mặt trên thế giới này từ bao nhiêu ngàn năm trước. Dân tộc đó có tiếng nói riêng, có lịch sử riêng, có một nền văn hóa riêng của nó từ bao đời. Dân tộc tính đó trong văn hóa cần phải được các thế hệ biết đến, bảo tồn và phát huy, để không bị tan biến hay tiêu trầm trong những nền văn hóa khác.

**Thứ ba: Giáo dục Việt Nam là giáo dục khai phóng.** Tinh thần dân tộc không nhất thiết phải bảo thủ, không nhất thiết phải đóng kín cửa. Ngược lại, giáo dục phải mở rộng, tiếp nhận những kiến thức khoa học kỹ thuật tân tiến trên thế giới, tiếp nhận tinh thần dân chủ, phát triển xã hội, giá trị

văn hóa nhân loại để góp phần vào việc hiện đại hóa quốc gia xã hội, làm cho xã hội tiến bộ tiếp cận với văn minh thế giới.[...]

Từ những nguyên tắc căn bản trên đây, quan niệm về giáo dục của Việt Nam Cộng Hòa bao gồm những tư tưởng nền tảng sau đây liên hệ tới những mục tiêu chính của giáo dục:

**Phát triển toàn diện mỗi cá nhân.** Trong tinh thần tôn trọng nhân cách và giá trị của cá nhân học sinh, giáo dục hướng vào việc phát triển toàn diện mỗi cá nhân theo bản tính tự nhiên của mỗi người và theo những định luật phát triển tự nhiên về vật lý và tâm lý. Nhân cách và khả năng riêng của mỗi cá nhân học sinh phải được lưu ý đúng mức. Cung ứng cho học sinh đầy đủ tin tức, dữ kiện, để học sinh phán đoán, lựa chọn, không che dấu tin tức hay chỉ cung cấp những tin tức chọn lọc thiếu trung thực để nhồi sọ học sinh theo một chủ trương, một hường đi định sẵn nào.

**Phát triển tinh thần quốc gia ở mỗi học sinh bằng cách:** giúp học sinh hiểu biết hoàn cảnh xã hội, môi trường sinh sống, và lối sống của người dân; giúp học sinh hiểu biết lịch sử nước nhà, yêu thương xứ sở mình, ca ngợi tinh thần đoàn kết, tranh đấu của người dân trong việc chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc, yêu thương giúp đỡ nhau trong tình đồng bào; giúp học sinh học tiếng Việt và sử dụng tiếng Việt một cách có hiệu quả; giúp học sinh nhận biết cái đẹp của quê hương xứ sở, những tài nguyên phong phú của quốc gia, những phẩm hạnh truyền thống của dân tộc; giúp học sinh bảo tồn những truyền thống tốt đẹp, những phong tục giá trị của quốc gia; giúp học sinh có tinh thần tự tin, tự lực, và tự lập.

**Phát triển tinh thần dân chủ và tinh thần khoa học bằng cách:** giúp học sinh tổ chức những nhóm tự trị với sự phát triển tinh thần cộng đồng và ý thức tập thể; giúp phát triển sự phán đoán với tinh thần trách nhiệm và kỷ luật; giúp phát triển tính tò mò và tinh thần khoa học; giúp đón nhận những giá trị văn hóa rộng rãi.

**Tóm lại, mục đích của giáo dục quốc gia là giúp mỗi cá nhân phát triển toàn diện để trở thành những người có kỹ năng thực tiễn, có khả năng tư duy, để làm việc, sinh sống, có đạo đức, có tình người, để gây dựng hạnh phúc gia đình và hội nhập vào xã hội góp phần vào việc bảo vệ và phát triển quốc gia.** Người được đi học sẽ trở thành người tốt và có ích cho chính mình, cho gia đình, và cho quốc gia dân tộc. Giáo dục Việt Nam không phân biệt giàu nghèo, không phân biệt giai cấp xã hội, không phân biệt tôn giáo, địa phương, chủng tộc. Giáo dục Việt Nam cố tạo những cơ hội đồng đều cho mọi người được đi học tuy nhiên không phải ai cũng có thể học được đến hết bậc đại học, hay ai cũng học đến bác sĩ, kỹ sư hoặc các ngành cao đẳng chuyên nghiệp khác. Tùy theo hoàn cảnh, tùy theo khả năng và sở thích, có người chỉ bỏ học được hết Tiểu Học, có người học hết Trung Học Đệ Nhất Cấp, hay Trung Học Đệ Nhị Cấp, có những người khác thì học đến hết bậc đại học. Nhưng dù bất cứ học đến bậc học nào, mục đích của giáo dục vẫn phải là giúp tất cả mọi người trở thành người tốt, người đã được phát triển về khả năng cũng như đạo đức, dù khả năng đó ở mức độ nào. Nếu có những người chỉ có cơ hội học hết Tiểu Học thôi, thì giáo dục vẫn có bổn phận giúp họ phát triển đến hết mức đó, và vẫn làm thế nào giúp họ trở thành người tốt với mức học Tiểu Học của họ.[...]eo tài liệu

(Trích theo tài liệu của **GSTS Nguyễn Thanh Liêm**)



*+Tôi còn nhớ mãi những bài học nêu cao tinh thần nhân bản đối với gia đình ông bà, cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, đối xử với bạn bè, dân chúng quanh ta, cùng hun đúc tình yêu Quê hương Tổ quốc....Những kỷ niệm đẹp nơi học đường xưa vẫn còn im đậm trong trái tim nhiều người qua bao năm tháng như nhận xét sau đây của các tác giả :*

**\*Ký ức về những bài học thuộc lòng thời Tiểu Học.**

Dân miền Nam, những ai bây giờ chừng 55 tuổi trở lên, chắc đều nhớ rõ cách tổ chức đọc đáo ở các lớp bậc Tiểu Học cách đây hơn bốn thập niên. Hồi đó, cách gọi tên các lớp học ngược lại với bây giờ, theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Lớp Năm là lớp Một ngày nay, rồi đến lớp Tư, lớp Ba, lớp Nhì, trên cùng là lớp Nhất. Lớp Năm, tức là lớp thấp nhất, thường do các Thầy Cô giỏi nhất hoặc cao niên, dồi dào kinh nghiệm nhất phụ trách.

Sở dĩ như vậy là vì bậc học này được xem là vô cùng quan trọng, dạy học trò từ chỗ chưa biết gì đến chỗ biết đọc, biết viết, biết những kiến thức cơ bản đầu tiên, nghĩa là biến từ chỗ không có gì đến chỗ bắt đầu có.

Học trò, không phân biệt giàu nghèo, khi đến lớp, chỉ được dùng một thứ bút duy nhất là bút ngòi lá tre. Gọi là lá tre bởi vì bút có cái ngòi có thể tháo rời ra được, giống hình lá tre nhỏ, khi viết thì chấm vào bình mực. Bình mực thường là mực tím, có một cái khoen nơi nắp để móc vào ngón tay cho tiện. Thân bình bên trong gắn liền với một ống nhựa hình phễu, dưới nhỏ, trên to để mực khỏi sánh ra theo nhịp bước của học trò.

Khi vào lớp thì học trò đặt bình mực vào một cái lỗ tròn vừa vặn, khoét sẵn trên bàn học cho bình mực khỏi ngã, đổ. Bút bi thời đó đã có, gọi là bút nguyên tử, là thứ đầy hấp dẫn đối với học trò ngày ấy, nhưng bị triệt để cấm dùng.

Các Thầy Cô quan niệm rằng rèn chữ là rèn người, nên nếu cho phép học trò lớp nhỏ sử dụng bút bi sớm thì sợ khi học trò lớn lên, chúng sẽ dễ sinh ra lười biếng và cầu thả trong tính cách chẳng. Mỗi lớp học chỉ có một Thầy hoặc một Cô duy nhất phụ trách tất cả các môn.

Thầy gọi trò bằng con, và trò cũng xưng con, chứ không xưng em với Thầy. Về việc dạy dỗ, không Thầy nào dạy giống Thầy nào, nhưng mục tiêu kiến thức sau khi học xong các cấp lớp phải bảo đảm như nhau. Thí dụ như học xong lớp Năm thì phải đọc thông, viết thạo, nắm vững hai phép toán cộng, trừ; lớp Tư thì bắt đầu tập làm văn, thuộc bảng cửu chương để làm các bài toán nhân, chia... Sách giáo khoa cũng không nhất thiết phải thống nhất, nên không có lớp học nào giống lớp nào về nội dung cụ thể từng bài giảng.

Cứ mỗi năm lại có các Ban Tu Thư, có thể là do tư nhân tổ chức, soạn ra những sách giáo khoa mới, giấy trắng tinh, rồi đem phân phối khắp các nhà sách lớn nhỏ từ thành thị cho chí nông thôn. Các Thầy Cô được trọn quyền lựa chọn các sách giáo khoa ấy để làm tài liệu giảng dạy, miễn sao hợp với nội dung chung của Bộ Giáo Dục là được.

Tuyệt nhiên không thấy có chuyện dạy thêm, học thêm ở bậc học này nên, khi mùa hè đến, học trò cứ vui chơi thoải mái suốt cả mấy tháng dài. Các môn học ngày trước đại khái cũng giống như bây giờ, chỉ có các bài học thuộc lòng trong sách Việt Văn, theo tôi, là gây ấn tượng hơn nhiều.

Đó là những bài thơ, những bài văn vắn dễ nhớ, rất sâu sắc về tình cảm gia đình, tình yêu thương loài vật, tình cảm bạn bè, tình nhân loại, đặc biệt là lòng tự tôn Dân Tộc Việt.

Tôi còn nhớ rõ trong sách Tân Việt Văn lớp Năm có bài học thuộc lòng thật hay về bóng đá mà hồi đó gọi bằng từ rất hoa mỹ là túc cầu:

### **\*TRẬN CẦU QUỐC TẾ**

*Chiều chưa ngã, nắng còn gay gắt lắm  
Hai đội cầu hăng hái tiến ra sân  
Tiếng hoan hô thêm dũng mãnh bội phần  
Để cổ vũ cho trận cầu quốc tế.*

*Hết hai hiệp và...đội nhà đã thắng  
Ta tuy bé, nhưng đông lòng cố gắng  
Biết nêu cao gương đoàn kết đấu tranh  
Tiên đạo ta như sóng cồn tiến  
Hai đội cầu hăng hái tiến ra sân  
Tiếng hoan hô thêm dũng mãnh bội phần*

*Đoàn tuyển thủ nước nhà hơi nhỏ bé  
Nếu so cùng cầu tướng ở phương xa  
Còn xuất quân vừa lạnh lạnh ban ra  
Thì trận đấu đã vô cùng sôi nổi  
Khi tạt ngang, khi nhồi bóng, làm bàn  
Khiến đôi phương thành rối loạn, hoang mang  
Hậu vệ yếu phải lui về thế thủ*

*Thiếu bình tĩnh, một vài người chơi dữ  
Nên trọng tài cảnh cáo đuổi ra sân  
Quả bóng da lăn lộn biết bao lần*

*Khi giao banh, khi phá lưới, hãm thành  
Nên đoạt giải dù địch to gấp bội...*

Bài học thuộc lòng này, về sau tôi được biết là lấy cảm hứng từ chiếc cúp vô địch đầu tiên và duy nhất cho đến bây giờ của Việt Nam tại Đông Á Vận Hội trên sân Merdeka của Malaysia vào cuối thập niên 50, với những tên tuổi vang bóng một thời như Tam Lang, Ngôn, Cù Sinh, Vinh “đầu sói”, Cù Hè, Rạng “tay nhựa” ...

Tuy không biết chơi bóng đá, nhưng thằng bé là tôi lúc đó rất thích bài học thuộc lòng này nên tự nhiên...thuộc lòng luôn.

Càng đọc, càng ngẫm nghĩ đó đâu phải là bài thơ chỉ nói về bóng đá mà thôi. Nó là bài học đoàn kết của một Dân Tộc tuy nhỏ bé, nhưng gan lì, bất khuất khiến cho cả thế giới phải ngược nhìn bằng đôi mắt khâm phục!

Bạn thấy lạ lùng chưa, chỉ một bài thơ ngắn nói về một thứ trò chơi thôi, mà lại chứa đựng biết bao nhiêu điều vĩ đại, còn những lời “đao to, búa lớn ồn ào” chắc chi đã làm được việc.

Nói về môn Lịch Sử, hồi đó gọi là Quốc Sử, đã có sẵn bài học thuộc lòng như sau:

### **\*GIỜ QUỐC SỬ.**

*Những buổi sáng vừng hồng le lói chiếu  
Trên non sông, làng mạc, ruộng đồng quê,  
Chúng tôi ngồi yên lặng, lắng tai nghe  
Tiếng thầy giảng khắp trong giờ Quốc Sử.*

*Thầy tôi bảo: “Các con nên nhớ rõ,  
Nước chúng ta là một nước vinh quang.  
Bao anh hùng thưở trước của Giang San,  
Đã đổ máu vì lợi quyền Dân tộc.*



*Các con nên đêm ngày chăm chỉ học,  
Để sau này mong nối chí Tiên Nhân.  
Ta tin rằng, sau một cuộc xoay vần,  
Dân Tộc Việt vẫn là dân hùng liệt.*

*Ta tin tưởng không bao giờ tiêu diệt,  
Giống anh hùng trên sông núi Việt Nam.  
Bên những trang lịch sử bốn ngàn năm,  
Đầy chiến thắng, vinh quang và hạnh phúc!”*

Hình ảnh ông Thầy dạy Sử trong bài học thuộc lòng hiện lên, nghiêm nghị nhưng lại thân thương quá chừng, và bài Sử của Thầy, tuy không nói về một trận đánh, một chiến công hay một sự kiện quá khứ hào hùng nào, nhưng lại có sức lay động mãnh liệt với đám học trò chúng tôi ngày ấy, đến nỗi mấy chục năm sau, chúng tôi vẫn nhớ như in.

### **\*Anh hùng vô danh.**

*Họ là những anh hùng không tên tuổi,  
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông.  
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh,  
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước.*

*Họ là kẻ tụt nghìn muôn thuở trước,  
Đã phá rừng, xẻ núi, lấp đồng sâu.  
Và làm cho những đất cát hoang vu,  
Biến thành một dãy sơn hà gấm vóc!*

Lại có bài song thất lục bát về ông Thầy dạy Địa lý, không nhớ tác giả là ai, nhưng chắc chắn tựa đề là “Tập vẽ bản đồ”, phía lề trái còn in cả hình minh họa Quần Đảo Trường Sa và Hoàng Sa:

### **\*Bản đồ**

Hôm qua tập vẽ bản đồ,  
Thầy em lên bảng kẻ ô rõ ràng.  
Ranh giới vẽ phần vàng dễ kiếm,  
Từ Nam Quan cho đến Cà Mau.

Từng nơi, Thầy thuộc lâu lâu,  
Đây sen Đồng Tháp,  
đây cầu Hiền Lương, Biển Đông,  
trùng dương xanh thắm,

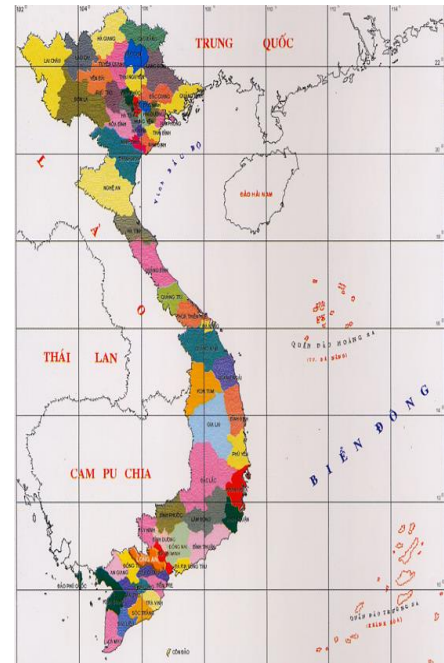
Núi cheo leo Thầy chấm màu nâu.  
Tay đưa mềm mại đến đâu,  
Sông xanh uốn khúc, rừng sâu chập chùng...  
Rồi với giọng trầm hùng, Thầy giảng:

“Giống Rồng Tiên chói rạng núi rừng,  
Trải bao thăng giáng, phế hưng,  
Đem giòng máu thắm, bón từng gốc cây.  
Làn không khí giờ đây ta thở,

Đường ta đi, nhà ở nơi này,  
Tổ tiên từng chịu đắng cay,  
Mới lưu truyền lại đêm ngày cho ta.  
Là con cháu muôn nhà gìn giữ,

Đùm bọc nhau, sinh tử cùng nhau.  
Tóc Thầy hai thứ tì lâu,  
Mà tài chưa đủ làm giàu núi sông!  
Nay chỉ biết ra công dạy dỗ,

Đàn trẻ thơ mong ở ngày mai.  
Bao nhiêu hy vọng lâu dài,  
Dồn vào tất cả trí tài các con ...”



Giờ đây, mấy chục năm đã trôi qua, tóc trên đầu tôi cũng bắt đầu hai thứ như ông thầy già dạy Địa trong bài học thuộc lòng ngày ấy, nhưng có một điều mà tôi nghĩ mãi vẫn chưa ra. Ông thầy đang dạy Địa, hay ông thầy đang âm thầm truyền thụ lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc cho đàn trẻ thơ qua mấy nét vẽ bản đồ?

Lời của Thầy thật là nhẹ nhàng, khiêm tốn nhưng cũng thật là tha thiết, chạm vào được chỗ thiêng liêng nhất trong tâm hồn những đứa trẻ ngây thơ vào những ngày đầu tiên cắp sách đến trường, nơi chúng được dạy rằng ngoài ngôi nhà nhỏ bé của mình với ông bà, cha mẹ, anh em ruột thịt, chúng còn có một ngôi nhà nữa, rộng lớn hơn nhiều, nguy nga tráng lệ, thiêng liêng, vĩ đại hơn nhiều, một ngôi nhà mà chúng phải thương yêu và có bổn phận phải vun đắp.

### **Phan Văn Phước**

+Đây là bài thơ **LỜI THỀ NON NƯỚC** của **TẢN ĐÀ** mang nặng tình Quê hương:

*Nước non nặng một nhời thề  
Nước đi đi mãi không về cùng non  
Nhớ nhời nguyện nước thề non  
Nước đi chưa lại non còn đứng không  
Non cao những ngóng cùng trông  
Suôi tuôn dòng lệ chờ mong tháng ngày  
Xương mai một nắm hao gầy  
Tóc mây một mái đã đầy tuyết sương  
Giời tây chiếu bóng tà dương  
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phai pha  
Non cao tuổi vẫn chưa già  
Non thời nhớ nước, nước mà quên non!*

Dẫu rằng sông cạn đá mòn  
Còn non còn nước hãy còn thề xưa  
Non **xanh** đã biết hay chưa?  
Nước đi ra bể lại mưa về nguồn  
Nước non hội ngộ còn luôn  
Bảo cho non chó có buồn làm chi!  
Nước kia dù hãy còn đi  
Ngàn dâu xanh tốt non thì cứ vui  
Nghìn năm giao ước giả đôi  
Non non nước nước không nguôi nhời thề

+Thơ **Bàng Bá Lân** đọc lên như những câu Ca dao trong khung cảnh tác giả nhìn từ **Cổng làng**, ôi làng quê thân thương đầm ấm tươi đẹp biết bao :

Chiều hôm đón mát cổng làng,  
Gió hiu hiu đẩy mây vàng êm trôi  
Đồng quê vờn lượn chân trời,  
Đường quê quanh quất bao người về thôn.

Sáng hồng lơ lửng mây son,  
Mặt trời thức giấc véo von chim chào.  
Cổng làng rộng mở. Ổn ào,  
Nông phu lững thững đi vào nắng mai.

Trưa hè bóng lặng nắng oi,  
Mái gà cục cục tìm mỗi đất con.  
Cổng làng vài chị gái non  
Dừng chân uể oải chờ cơn gió nồm.

Những khi gió lạnh mưa buồn,  
Cổng làng im ỉm bên đường lội trơn.  
Nhưng khi trăng sáng chập chờn,  
Kìa bao nhiêu bóng trên đường thướt tha.

*Ngày mùa lúa chín thơm đượm...,  
Rồi Đông gầy chết, Xuân chưa vội vàng.  
Mừng xuân ngày hội cổng làng,  
Là nơi chen chúc bao nàng ngây thơ.*

*Ngày nay dù ở nơi,  
Nhưng khi về đến cây đa đầu làng;  
Thì bao nhiêu sự u cảnh mơ màng,  
Hiện ra khi thoáng cổng làng trong tre.*

### **+Tế Hanh - Quê Hương**

Tác giả giới thiệu cảnh sinh hoạt nhộn nhịp làng chài lưới tuy vất vả nhưng đầy niềm tin trong đời sống.

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:  
Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.  
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá:*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.  
Cánh buồm trương, to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

*Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ  
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.  
“Nhờ ơn trời, biển lặng cá đầy ghe”,  
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,  
Cả thân hình nồng thỏ vị xa xăm;  
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  
Nghe chát muôi thấm đẫm trong thớ vỏ.*

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ  
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,  
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,*

**\*Huy Cận- Tràng Giang**

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,  
Con thuyền xuôi mái nước song song.  
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;  
Củi một cành khô lạc mấy dòng.

Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,  
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều.  
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;  
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.

Bèo giạt về đâu, hàng nối hàng;  
Mênh mông không một chuyến đò ngang.  
Không cầu gợi chút niềm thân mật,  
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng.

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,  
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.  
Lòng quê dợn dợn vời con nước,  
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.

+Chỉ tính riêng 5 năm thời Đệ Nhất VNCH (1955-1960 ):

-Tiểu học công lập có 4266 trường và 325 trường tư thục, tổng số học trên 1 triệu.

-Trung học công lập trên 100 trường.

- Đại học : Từ năm 1955 Đại học được thành lập tại Sài gòn-Huế và Đà lạt, tổng số sinh viên lên đến 12.000.

-Các lớp Tiểu học còn được học trích đoạn giáo dục về Trung- Hiếu-Tiết-Nghĩa trong các tác phẩm như *Lục súc tranh công-Lục Vân Tiên-Nhị Thập Tú Hiếu- Gia Huấn ca- Bích câu kỳ ngộ-Trê Cóc...hay những câu thơ mang tinh ái quốc trong Đại Nam Quốc Sử diễn nghĩa hay truyện tranh lịch sử...*

\*Ngày nay trông về Quê hương VN, lớp trẻ sống say sưa đòi truy vô vọng về tương lai vì tên hồ tặc và đàn em đã cố tạo ra như thế để uốn nắn sai bảo.

Điều này không phải là chúng không biết, nhưng cũng là chủ trương để con

cháu chúng qua học tại các quốc gia văn minh có nên giáo dục tiến bộ khi trở về ngôi vào chỗ tốt, vì lớp trẻ trong nước đã trở thành vô dụng không có nghề

nghiệp chuyên môn.

Đó là kế hoạch một nền giáo dục bỉ ổi do chúng chủ trương.

f-Điển hình là nơi học đường, dưới chế độ cộng sản vô thần khát máu-thầy không ra thầy- trò không ra trò-Thầy dụ dỗ học sinh vào đường tội lỗi. Trò trấn lột nhau theo luật giang hồ trước sự cổ vũ của bạn bè và sự bất lực của thầy cô.

Quốc gia văn minh tiến bộ như Hoa Kỳ vấn đề Giáo Dục còn quan tâm lên hàng đầu.

Hiện nay nền giáo dục dưới chế độ cộng sản đang xuống cấp trầm trọng đến nỗi một cây bút đương thời Lê Sáng đã phải thốt lên chua cay qua bài thơ 'Đạo đức học đường' như sau :

**\*Đạo đức học đường- Lê Sáng\***

*Giáo dục một con người, khó lắm không?*

*Cho em hỏi ai trả lời em được*

*Tiên lễ hậu văn, bao đời đi trước*

*Giờ ở đâu và còn có hay không?*

Nhớ thuở ngày xưa mẹ bế cha bồng  
Câu hát ví, con ơi xin tạ dạ  
Đáp nghĩa thầy cô, bạc vàng vô giá  
Toại công danh như đáp trả công ơn.  
Xã hội bây giờ phát triển cao hơn  
Nên giáo dục hình như là chạy xuống  
Những cái ngày xưa gọi là thần tượng  
Hình ảnh cô thầy nay ở nơi đâu?  
Giáo dục ngày xưa lễ phép đứng đầu  
Thầy cô nói trò dơ tay xin đáp  
Giáo dục ngày nay, cùng trò bàn bạc  
Chẳng răn đe, bắt phạt kiểu còn đồ.

-Và đây là thân phận nghèo nàn nguy hiểm của giáo viên dưới chế độ bóc lột sức người và trí óc của bọn tà quyền cộng sản Việt Nam hiện nay.

**Bức ảnh do một thầy giáo chụp cho nữ đồng nghiệp của mình khi cả hai cùng vượt qua con suối để đến trường dưới đây, khi báo chí đăng tải đã được nhiều người cảm thán “xứng đáng dựng tượng đài”.**



***Cô giáo ôm cây vượt suối vùng cao Nam Trà My (Quảng Nam). Nguồn: Báo Thanh niên***

Nhưng chắc cũng có nhiều người giống tôi, nhìn tấm ảnh và nghĩ, nếu thầy/cô trượt tay rơi xuống dòng lũ dữ, đứa con nhỏ của họ sẽ được ai nuôi nấng? Cháu sẽ lớn lên như thế nào? Chồng/vợ của họ, cha mẹ, anh chị em,



người thân của họ sẽ đau đớn đến bao lâu? Mất mát của họ có tượng đài nào bù đắp nổi?

### **Cô giáo cắm bản nghèo Quảng Nam**

Cắm bản là câu chuyện có từ hơn 50 năm nay của ngành giáo dục. Trước kia, giáo viên được bố trí nhiệm sở khi ra trường, không phải tự lo xin việc, tuy nhiên họ phải chấp hành chế độ nghĩa vụ. Thông thường giáo viên chỉ đi nghĩa vụ một nhiệm kỳ năm năm ở một điểm trường xa, sau đó sẽ được chuyển công tác về gần nhà. Tuy nhiên, ở những vùng sâu vùng xa, điểm xa nhiều hơn điểm gần thì đa số giáo viên phải đi hết nhiệm kỳ nghĩa vụ này đến nhiệm kỳ nghĩa vụ khác, khi nào lớn tuổi hoặc lên chức, hoặc được đỡ đầu thì mới được chuyển về gần nhà.

Ở miền xuôi, đi nghĩa vụ là đến các trường huyện, xã, nông thôn, vùng biển, đảo khó khăn xa trung tâm. Ở miền núi, đi nghĩa vụ là cắm bản. Khoảng cách từ nhà đến trường thường vài chục cây số. Từ điểm trường đến trung tâm cũng khoảng đó.

Những điểm trường nghĩa vụ hay cắm bản thiếu thốn cả về cơ sở vật chất lẫn tinh thần. Chúng được dựng lên sơ sài bằng gỗ, lợp tôn hoặc cũng có thể đã được xây xi măng, nhưng điện-đường-chợ-trạm là không có. Vì thế, trường sẽ dựng nhà tập thể để giáo viên ở lại trong tuần, cuối tuần họ về nhà. Có những dãy phòng tập thể, vài ba cô giáo ở chung, thầy giáo cũng thế. Có những nơi chia phòng học làm hai, thầy cô ở phần bên trong, cách một tấm phen tre là lớp học.

Tuy nói khoảng cách chỉ vài chục cây số, nhưng đường đến trường miền núi phía Bắc và miền Trung vô cùng gian truân và hiểm trở. Họ phải vượt những con dốc cao, một bên vách núi, bên kia là vực sâu. Mùa mưa bùn lầy trơn như đổ mỡ, đi bộ cũng ngã oành oạch. Họ phải quấn dây xích sắt vào bánh xe để tăng độ bám đường, cuốn theo vài bộ dây thừng thật chắc để cùng nhau kéo xe lên dốc, hoặc ghì xe lại khi xuống dốc. Qua suối, họ phải dùng cây rừng luồn vào xe, ba bốn người cùng khiêng xe lên lội qua.

Cắm bản là sống như người dân, ở giữa rừng. Các thầy cô dùng nước suối để đánh răng, tắm rửa, nấu ăn, rửa rau, giặt giũ. Cỏ mọc có khi vào đến tận chân lớp học, phải phát cỏ và dọn lùm bụi thường xuyên để xua đuổi rắn

rết và côn trùng độc. Đốt lửa sưởi vào mùa đông. Đào măng, hái rau rừng, bắt cá suối... cải thiện bữa cơm hàng ngày.

Trà Đơn thuộc huyện Nam Trà My, huyện nghèo vùng núi sâu của tỉnh Quảng Nam. Tỉnh Quảng Nam là tỉnh nghèo của cả nước. Cả nước có 74 huyện nghèo thì Quảng Nam giành mất sáu huyện. Tất cả các huyện nghèo này đều có số hộ nghèo chiếm hơn 50%, tức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống, đồng thời thiếu hụt ít nhất 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gồm việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin).

(Nguồn : RFA-Trích một đoạn theo bài của tác giả Trần Nguyễn)

+Trong khi tên hồ tặc đã gieo vào đầu tuổi trẻ mô lý thuyết ngoại lai với những khẩu hiệu sáo ngữ mơ màng trống rỗng như :

-Không gì quý độc lập tự do.

-Bác Hồ vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta.

-Lao động là vinh quang.

-Bàn tay ta làm nên tất cả- Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

-Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm.

-10 năm trồng cây, 100 năm trồng người ???

+Lão hồ đã đánh cắp câu thơ của Quán Trọng, đem cắt xén nhận là của mình và bọn đàn em mù mờ cũng tin là thật-như hẳn đã từng mạo nhận tác phẩm 'Ngục trung thư- hay tên Nguyễn Ái Quốc' của nhóm trí thức sống tại Pháp đồng thời gian làm báo với hẳn dùng chung bút hiệu Nguyễn Ái Quốc.

-**Dẫn chứng :**

Học Làm Người ...

**Quán Trọng thời Đông Chu Liệt**

**Quốc viết:**

**-Nhất niên chi  
kế, mạc như thụ  
cốc.**

**-Thập niên chi  
kế, mạc như thụ  
mộc.**

**-Bách niên chi  
kế, mạc như thụ  
nhân.**

**+ Dịch ;**

**-Kế hoạch 1 năm,  
nên trồng lúa**

**.**

**-Kế hoạch 10  
năm,  
nên trồng cây**

**.**

**-Kế hoạch 100  
năm,  
Nên trồng  
người.**

**\*Kết :**

**Gãm hay  
muôn sự trên  
đời,  
Đục trong  
rồi sẽ có thời lộ  
ra,  
Làm người  
biết sống nhân  
hòa.  
Đến khi**

*nằm xuống bao  
là nhớ thương  
Làm người  
gian trá gạt  
lường,  
Chết như  
cộng sản, ai  
thương tiếc gì !!!*

**Dinh văn Tiến Hùng** Tổng hợp

**\*Bài đọc thêm kiến thức cho tuổi trẻ về Lịch sử Việt Nam được xếp đặt thành 100 câu Hỏi và Trả lời.**



**\*100 câu hỏi Lịch sử\***

1. Vua nào mặt sắt đen sì?
2. Vua nào trong buổi hàn vi ở chùa?
3. Tướng nào bẻ gậy phò vua?
4. Tướng nào dùng bút đánh lừa Vương Thông?

5. Ngựa ai phun lửa đầy đồng?
6. Voi ai nhỏ lệ ở giòng Hóa Giang?
7. Kiếm ai trả lại rùa vàng?
8. Súng ai rền ở **Vũ Quang** thửa nào?
9. Còn ai đổi mặc hoàng bào?
10. Nữ lưu sánh với anh hào những ai?
11. Nhà thơ lên đọan đầu đài?
12. Tướng Tàu chui ống chạy dài Bắc phương?
13. Tướng Nam chẳng thiết phong vương?
14. Rắc lông ngỗng, thiệp nghe chàng hại cha?
15. Anh hùng đại thắng Đống Đa?
16. Đông du khởi xướng bên ba những ngày?
17. Lũy Thầy ai đắp, ai xây?
18. Hồng-Sơn Liệp-Hộ, triều Tây ẩn mình?
19. Vua Bà lừng lẫy uy danh?
20. Ấu nhi tập trận, cỏ tranh làm cờ?
21. Vua nào nguyên-súy hội thơ?
22. Hùng-Vương quốc-tổ đền thờ ở đâu?
23. Đại vương bẻ gãy sừng trâu?
24. Rừng Lam khởi nghĩa áo nâu anh hùng?
25. Hại dân bán nước tên Cung?
26. Đục chìm thuyền địch dưới sông Bạch-Đằng?
27. Lý triều nổi tiếng cao tăng?
28. Bình-Ngô ai soạn bản văn lưu truyền?
29. Muồi ba liệt sĩ thành Yên?
30. Bỏ quan treo ấn tu tiên thửa nào?
31. Ai sinh trăm trứng đồng bào?
32. Bình-Khôi chức hiệu được trao cho người?
33. Tây-Sơn có nữ tướng tài?
34. Cần-vương chống Pháp bị đầy xứ xa?
35. Tổ ngành hát bội nước ta?
- 36.. Khúc ngâm Chinh-Phụ ai là tác nhân?
37. Vua nào sát hại công thần?
38. Nhà văn viết truyện Tố-Tâm trữ tình?

39. Thái-Nguyên chống Pháp dấy binh?
40. Hà-Ninh tổng đốc vị thành vong thân?
41. Vua nào mở nghiệp nhà Trần?
42. Nêu gương hiếu tử điển âm lưu truyền?
43. Công lao văn học Nguyễn-Thuyên?
44. Lừng danh duyên hải Dinh-Điền là ai?
45. Nhà thơ sông Vị, biệt tài?
46. Vua nào chống Pháp bị đày đảo xa?
47. Ngày nào kỷ niệm Đống Đa?
48. Biên thùy **tiền biệt** lời cha dặn dò?
49. Mê-Linh xây dựng cơ đồ?
50. Bến Hàm-Tử bắt quân thù xâm lăng?
51. Húy danh Hoàng-Đế Gia-Long?
52. Tướng nào hương khói Lăng-Ông thừa giờ?
53. Rồng thiêng kết nghĩa Âu-Cơ?
- 54.. Thánh Trần nay có bàn thờ ở đâu?
55. Đồi nào có chức Lạc-Hầu?
56. Tướng Châu-Văn-Tiếp, ở đâu bỏ mình?
57. Danh nho thường gọi Trạng Trình?
58. Cha con cùng quyết hy sinh với thành?
59. Đầm Dạ-Trạch nức uy danh?
60. Sớ dâng chém nịnh không thành, từ quan?
61. Công thần vì rắn thác oan?
62. Ai mời bô lão dự bàn chiến chinh?
63. Vua nào dòng dõi Đế-Minh?
- 64.. Vĩnh-Long thất thủ, liều mình tiết trung?
65. Ngày nào trẩy hội Đền Hùng?
66. Ngày nào sông Hát, nhị Trưng trầm mình?
67. Núi nào ngự trị Sơn-Tinh?
68. Sông nào ghép lại bút danh thi hào?
69. Gốc nguồn hai chữ đồng bào?
70. Bôn ba tổ chức phong trào Đông du?
71. Hùm Thiêng trấn đóng chiến khu?
72. Vua nào thành lập Hội Thơ Tao-Đàn?

73. Dẹp Thanh giữ vững giang san?
74. Thiết triều năm lá khiến tàn nghiệp Lê?
75. Hóa-Giang giữ trọn lời thề?
76. Mười năm kháng chiến chẳng nề gian lao?
77. Móng rùa thần tặng vua nào?
78. Bình Chiêm, Dẹp Tống, Lý trào nổi danh?
79. Dâng vua sách lược "Trị-Bình"?
80. Trạng nguyên tướng xấu ví mình hoa sen?
81. Người Tàu dựng đất Hà-Tiên?
82. Họ Lương chống Pháp, Thái-Nguyên bỏ mình?
83. Quy-Nhon thất thủ, quyên sinh?
84. Lê Triều sử ký soạn thành họ Ngô?
85. Công thần mà bị quật mồ?
86. "Vân-Tiên" tác giả lò mò là ai?
87. Đại-Từ nổi tiếng tú tài?
88. Đem nghề in sách miệt mài dạy dân?
89. Dâng vua cải cách điều trần?
90. Sánh duyên công chúa Ngọc-Hân, vua nào?
91. Thi nhân nổi loạn họ Cao?
92. Xây thành đắp lũy, họ Đào là ai?
93. Họ Phan lãnh ấn khâm sai?
94. Phòng khuya vọng tiếng thuyền chài **tương tư**?
95. Đông y lừng tiếng danh sư?
96. Lời thề diệt địch trên bờ Hóa-Giang?
97. Vân-Đồn ai thắng danh vang?
98. Am mây ẩn dật chẳng màng lợi danh?
99. Mùa xuân nào phá quân Thanh?
100. Bao giờ **trở lại** thanh bình Việt Nam?

\*\*\*\*\*

**Câu trả lời:**

## 100 Câu Đố Lịch sử

(của Đào Hữu Dương)

- 1- Mai Hắc Đế, mặt sắt đen sì
- 2- Lý Thái Tổ thuở hàn vi ở chùa
- 3- Hưng Đạo bẻ gãy phò vua
- 4- Nguyễn Trãi dùng bút, đánh lừa Vương Thông
- 5- Ngựa Thánh Gióng phun lửa đầy đồng
- 6- Voi Hưng Đạo khóc giữa dòng Hóa Giang!
- 7- Kiếm Lê Lợi trả rùa vàng
- 8- Súng Cao Thắng nổ Vũ Quang thuở nào.
- 9- Lê Lai cứu chúa đổi bào
- 10- Hai Bà Trưng sánh anh hào ra oai!
- 11- Cao Bá Quát lên đoạn đầu đài
- 12- Thoát Hoan chui ống chạy dài bắc phương.
- 13- Trần Bình Trọng khinh Bắc Vương
- 14- My Châu, lông ngỗng rắc đường hại cha!
- 15- Quang Trung đại thắng Đống Đa
- 16- Cụ Phan sang Nhật bốn ba tháng ngày! (Phan Bội Châu lập phong trào Đông Du)
- 17- Đào Duy Từ đắp Lũy Thầy
- 18- Nguyễn Du xử thế, triều Tây ẩn mình!
- 19- Bà Triệu lừng lẫy uy danh
- 20- Đinh Bộ Lĩnh lấy cỏ tranh làm cờ
- 21- Thánh Tông nguyên súy Hội thơ
- 22- Lâm Thao Nghĩa Lĩnh đền thờ Hùng Vương
- 23- Sừng trâu bẻ gãy: Phùng Hưng
- 24- Lê Lợi khởi nghĩa, anh hùng Lam Sơn
- 25- Họ Hồ phản bội cha ông
- 26- Yết Kiêu, Dã Tượng, thần sông Bạch Đằng!
- 27- Vạn Hạnh, triều Lý cao tăng
- 28- “Bình Ngô”... Nguyễn Trãi hùng văn lưu truyền
- 29- Quốc Dân Đảng, (mười ba) Liệt Sĩ thành Yên
- 30- Từ Thức treo ấn tu tiên (động) Bích Đào.
- 31- Âu Cơ (sinh) trăm trứng đồng bào



- 32- Bình Khôi, Trưng Nhị được trao chúc này
- 33- Bùi Thị Xuân, nữ tướng tài
- 34- Hàm Nghi chống Pháp, bị đày xứ xa.
- 35- Đào Tấn, tổ hát bội nước ta
- 36- Đặng Trần Côn với khúc ca Chinh Phụ sầu...
- 37- Gia Long giết hại công hầu
- 38- Tố Tâm Ngọc Phách xiết bao trữ tình! (Hoàng Ngọc Phách tác giả tiểu thuyết Tố Tâm)
- 39- Đội Cận chống Pháp, dấy binh
- 40- Hoàng Diệu tổng đốc, vị thành vong thân
- 41- Trần Cảnh mở nghiệp nhà Trần (Trần Cảnh tức Trần Thái Tông)
- 42- Chuyện Hiếu Văn Phúc, diễn âm lưu truyền (Lý Văn Phúc, tác giả Nhị Thập Tứ Hiếu diễn ca)
- 43- Chữ Nôm khai sáng, Nguyễn Thuyên
- 44- Công Trứ dựng nghiệp dinh điền chẳng sai!
- 45- Tú Xương thơ phú biệt tài
- 46- Duy Tân chống Pháp, bị đày đảo xa
- 47- Mừng Năm Tết, giỗ Đống Đa
- 48- Nam Quan, Nguyễn Trãi nghe cha dặn dò
- 49- Trưng Vương xây dựng cơ đồ
- 50- Quang Khải: Hàm Tử "cầm Hồ" hiên ngang (Trần Quan Khải: Đoạt sáo Chương Dương độ. cầm Hồ Hàm Tử quan)
- 51- Nguyễn Ánh tên huý Gia Long
- 52- Tướng Lê Văn Duyệt, Lãng Ông phụng thờ
- 53- Lạc Long kết nghĩa Âu Cơ
- 54- Thánh Trần, Vạn Kiếp ngai thờ tử lâu
- 55- Đời Hùng: Lạc Tướng, Lạc Hầu
- 56- Long Hồ thủy chiến, tướng Châu bỏ mình (Châu Văn Tiếp)
- 57- Nguyễn Bình Khiêm, tức Trạng Trình
- 58- Tri Phương, phò mã hy sinh thủ thường (Nguyễn Tri Phương và phò mã Nguyễn Lâm)
- 59- Triệu Quang Phục, Dạ Trạch Vương
- 60- Chu thần thảo sớ chém phò mã gian (Chu thần tức Chu Văn An)

- 61- Nguyễn Trãi vì rấn thác oan
- 62- Nhân Tông triệu tập Diên Hồng đánh Nguyên (Trần Nhân Tông)
- 63- Lộc Tục dòng dõi Đế Minh (Lộc Tộc tức Kinh Dương Vương)
  
- 64- Mất thành, Thanh Giản quyên sinh cùng đường! (Cụ Phan Thanh Giản để mất thành Vĩnh Long)
- 65- Mười tháng ba, Giỗ Hùng Vương
- 66- Tháng hai mồng sáu Nhị Trưng trâm mình
- 67- Tản Viên ngự trị Sơn Tinh (Tản Viên thuộc dãy núi Ba Vì ở Hà Tây).
- 68- Sông Đà núi Tản bút danh thi hào
- 69- Trăm con một bọc: Đồng Bào
- 70- Phan Bội Châu khởi phong trào Đông Du
- 71- Hoàng Hoa Thám lập chiến khu
- 72- Lê Thánh Tông mở Hội Thơ Tao Đàn
- 73- Quang Bình giữ nước đuổi Thanh (Nguyễn Quang Bình tức Nguyễn Huệ)
- 74- Ngọa triều Long Đĩnh khiến tàn Tiền Lê.
- 75- Hoá Giang Hưng Đạo hện thề
- 76- Mười năm Lê Lợi một bề đuổi Minh
- 77- Thục Phán được móng rùa thiêng (Thục Phán An Dương Vương)
- 78- Thường Kiệt đánh Tống bình Chiêm lấy lừng (Lý Thường Kiệt tức Ngô Tuấn)
- 79- Lương Đắc Bằng dâng sách “Trị Bình”
- 80- Đĩnh Chi tướng xấu, ví mình hoa sen (Mạc Đĩnh Chi)
- 81- Mạc Cửu dựng đất Hà Tiên
- 82- Ngọc Quyển chống Pháp, Thái Nguyên bỏ mình (Lương Ngọc Quyển)
- 83- Quy Nhơn, Võ Tánh hy sinh
- 84- Đại Việt Sử Ký, công trình họ Ngô (Ngô Sĩ Liên soạn bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư đời Lê)
- 85- Lê Văn Duyệt bị san mồ
- 86- Đồ Chiểu tác giả lò mò “Vân Tiên” (Nguyễn Đình Chiểu)
- 87- Đại Từ nổi tiếng Hải Thần (Nguyễn Hải Thần, hoạt động cách mạng chống Pháp)

- 88- Nhữ Học in sách, ân cần dạy dân. (Lương Nhữ Học)
- 89- Trường Tô, cải cách điều trần. (Nguyễn Trường Tô, thời vua Tự Đức)
- 90- Vua Quang Trung sánh Ngọc Hân chung tình
- 91- Cao Bá Quát chống Triều Đình
- 92- Duy Từ đắp lũy, đào kinh bậc thầy (Đào Duy Từ)
- 93- Phan Kế Toại lãnh ấn Khâm Sai
- 94- Trương Chi tiếng hát đọa đầy Mị Nương
- 95- Hải Thượng y thuật danh nhân
- 96- Lời thề sông Hóa thánh Trần diệt Mông (Trần Hưng Đạo)
- 97- Khánh Dư nổi tiếng Vân Đồn (Trần Khánh Dư)
- 98- Trạng Trình ẩn dật chẳng còn lợi danh
- 99- Mùa Xuân Kỷ Dậu đuổi Thanh
- 100- Dân quyền, dân chủ an lành Việt Nam.